

Số: /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Lục Ngạn

Trong những năm qua, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng chăn nuôi của huyện Lục Ngạn có sự phát triển ổn định cả về quy mô và chất lượng, có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của huyện; hình thành vùng chăn nuôi đại gia súc tại các xã vùng đông bắc của huyện. Theo thống kê trên địa bàn huyện hiện có hơn 126.000 con gia súc, 2,2 triệu con gia cầm các loại với hơn 23.000 hộ chăn nuôi nông hộ, 254 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại. Hiện chăn nuôi gia súc, gia cầm đang là sinh kế của rất nhiều người dân, nhất là người dân không có việc làm ổn định, hết tuổi lao động, giúp giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, người dân phát triển chăn nuôi cả trong khu đô thị, khu dân cư đông đúc làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan đô thị, quản lý dịch bệnh khó khăn, nguy cơ dịch bệnh động vật lây sang người cao.

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện chức năng quản lý, định hướng, điều chỉnh phát triển chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường, phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi của tỉnh, Quy hoạch huyện Lục Ngạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch liên quan; đồng thời để hạn chế, tiến tới chấm dứt hoạt động chăn nuôi trong các khu dân cư và tăng cường công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Lục Ngạn, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện điều chỉnh, định hướng phát triển chăn nuôi theo quy hoạch của huyện, các quy hoạch liên quan và chiến lược phát triển của ngành; tiến tới ban hành quy định cấm chăn nuôi trong các khu dân cư, đặc biệt khu vực nội thị thị trấn, khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện, đáp ứng theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của người chăn nuôi gia súc gia cầm; từng bước sắp xếp, di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực

không được phép chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nguy cơ dịch bệnh và xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi theo quy định Luật Bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động chăn nuôi, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

2. Yêu cầu

- Thực hiện công tác quy hoạch, cấp phép đầu tư, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật và định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Tuyên truyền để người dân hiểu rõ và tự giác thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động chăn nuôi, giảm thiểu chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, tiến tới chấm dứt chăn nuôi tại các khu vực nội thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện; đầu tư phát triển chăn nuôi tại các khu vực xa khu dân cư, phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các quy hoạch liên quan¹.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các quy định của pháp luật trong hoạt động chăn nuôi và định hướng phát triển chăn nuôi theo quy hoạch

- Tuyên truyền về các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động chăn nuôi bao gồm: Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường.

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền về định hướng phát triển chăn nuôi trong Quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch liên quan; chiến lược phát triển của ngành; Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 05/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 575/KH-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 109/KH-HU ngày 29/11/2022 của Huyện ủy Lục Ngạn thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân,

¹- Khoản 1, Điều 12 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14: Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi: “1. Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trừ động vật nuôi làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường”.

- Khoản 1, Điều 82 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14: Hiệu lực thi hành: “1. Luật này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020”

- Khoản 2, 3, Điều 83 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14: Quy định chuyển tiếp: “2. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời đến địa điểm phù hợp”, “3. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng điều kiện chăn nuôi thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng quy định của Luật này.”

nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt kết quả “Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các quy định liên quan lĩnh vực chăn nuôi để người dân biết và tham gia thực hiện.

Tuyên truyền về lợi ích của việc xóa bỏ chăn nuôi trong khu dân cư nói chung và khu vực nội thị, khu đông dân cư tập trung nói riêng để người dân hiểu rõ và tự giác không chăn nuôi trong khu vực trên; đầu tư phát triển chăn nuôi tại các khu vực xa khu dân cư, phù hợp theo quy hoạch.

- Phương thức thông tin, tuyên truyền: tổ chức tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của huyện và Đài truyền thanh của huyện, hệ thống truyền thanh của các xã, thị trấn, các cuộc sinh hoạt cộng đồng ở thôn, bản, tổ dân phố; vận động thông qua các tuyên truyền viên, cán bộ phụ trách nông nghiệp xã, thị trấn, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố. Nhiệm vụ này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

2. Rà soát thống kê lại danh sách các hộ chăn nuôi, các cơ sở nuôi, bố trí quỹ đất đưa vào quy hoạch sử dụng đất để phát triển chăn nuôi đáp ứng theo quy định của pháp luật

- Tiếp tục tiến hành rà soát hiện trạng đất đai, lợi thế của từng địa phương và căn cứ vào Quy hoạch của huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đưa vào quy hoạch quỹ đất cho phát triển chăn nuôi để xác định vùng, khu vực phát triển chăn nuôi đảm bảo xa khu dân cư, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và đáp ứng theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện cho người chăn nuôi có đất để di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực nội thị của thị trấn, khu dân cư. *Lộ trình: Các xã thực hiện xong trong quý I năm 2024.*

- Tập trung rà soát, thống kê lại danh sách các hộ chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn; tổng hợp chính xác, đầy đủ các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc diện khu vực cấm chăn nuôi, buộc phải di dời. *Lộ trình: Các xã thực hiện xong trong quý I năm 2024.*

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình chăn nuôi, không để xảy ra trường hợp phát sinh xây mới hoặc tăng quy mô nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi; tuyệt đối không cấp phép cho các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, coi nới, mở rộng diện tích và quy mô các cơ sở chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi.

- Đơn vị vật nuôi được quy định tại khoản 1, Điều 53 của Luật Chăn nuôi². Quy mô chăn nuôi được quy định tại Khoản 2, Điều 21, Nghị định số

² Khoản 1, Điều 53, Luật Chăn nuôi: “1. Đơn vị vật nuôi là đơn vị quy đổi của gia súc, gia cầm theo khối lượng sống, không phụ thuộc vào giống, tuổi và giới tính. Mỗi đơn vị vật nuôi tương đương 500 kg khối lượng vật nuôi sống.”

13/2020/NĐ-CP³. Hệ số đơn vị vật nuôi, công thức tính đơn vị vật nuôi thông qua hệ số đơn vị vật nuôi áp dụng theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

3. Phối hợp với các cơ quan tỉnh thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi gắn liền với quy hoạch huyện, các quy hoạch liên quan và quy định của pháp luật

Phối hợp thực hiện thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch của huyện, các quy hoạch liên quan và quy định của pháp luật hiện hành; ưu tiên đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư để đầu tư dự án mới tại vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

4. Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; đồng thời tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi tại các vùng xa khu dân cư, phù hợp theo quy hoạch và quy định của pháp luật

- Vận dụng cơ chế, chính sách đã ban hành như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 phê duyệt chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025..., để hỗ trợ đối với các cơ sở, dự án đầu tư phát triển chăn nuôi đủ điều kiện, đáp ứng theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định của pháp luật có liên quan. Tạo mọi điều kiện, đặc biệt là đất đai và thủ tục hành chính để khuyến khích tổ chức, cá nhân di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực thuộc nội thị của thị trấn, khu dân cư để đầu tư phát triển tại các khu vực xa khu dân cư, phù hợp theo quy hoạch.

³ Khoản 2, Điều 21, Nghị định 13/2020/NĐ-CP: “Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm được xác định như sau:

- a) Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên;
- b) Chăn nuôi trang trại quy mô vừa: Từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi trở lên;
- c) Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ: Từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi trở lên;
- d) Chăn nuôi nông hộ: Dưới 10 đơn vị vật nuôi.”

- Đồng thời, thực hiện rà soát đề xuất điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các chính sách, đề án để hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở chăn nuôi trong các khu nội thị của thị trấn, khu dân cư chấm dứt hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi các khu vực đó để đầu tư phát triển chăn nuôi tại các khu vực có đủ các điều kiện phù hợp cho phát triển chăn nuôi.

5. Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi

- Định kỳ kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi như: Kế khai hoạt động chăn nuôi; điều kiện chăn nuôi đối với từng quy mô chăn nuôi (vị trí chuồng nuôi, nguồn nước, biện pháp bảo vệ môi trường, chuồng trại thiết bị, hồ sơ ghi chép hoạt động chăn nuôi: thức ăn, thuốc thú y..., phòng dịch, khoảng cách an toàn;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về môi trường trong chăn nuôi: kiểm tra hồ sơ liên quan (Đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết môi trường, giấy phép môi trường...) và các biện pháp thực hiện bảo vệ môi trường.

- Kết hợp trong quá trình kiểm tra: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các quy định pháp luật về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường đến các cơ sở chăn nuôi để biết và nâng cao ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật. Đánh giá ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi; trên cơ sở đó báo cáo, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

- Giải quyết các đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của công dân và các phương tiện truyền thông về hoạt động chăn nuôi và công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn huyện (nếu có). Đề xuất, tham mưu xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường đối với cơ sở vi phạm (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi thú y. Định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện; tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi đủ điều kiện, phù hợp với quy hoạch của huyện, các quy hoạch liên quan và các quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi, bảo vệ môi trường nhằm khuyến khích người dân di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực cấm chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao huyện, Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện phát triển chăn nuôi theo định hướng của tỉnh, huyện và quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường; quy trình thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định; quy trình chăn nuôi VietGAP, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo 6 tháng, báo cáo 1 năm đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung kế hoạch đề ra.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, xả thải ra môi trường của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Tham mưu phối hợp với các sở ngành liên quan, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát đưa vào quy hoạch quỹ đất dành cho phát triển chăn nuôi, đặc biệt đối với chăn nuôi trang trại tập trung, đảm bảo xa khu dân cư, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi chọn địa điểm chăn nuôi phù hợp quy định, xây dựng phương án bảo vệ môi trường khi di dời đến địa điểm phù hợp. Tạo điều kiện cho người dân chuyển mục đích sử dụng đất đối với các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

- Đề xuất tham mưu, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở vi phạm (nếu có).

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án chăn nuôi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch huyện, các quy hoạch liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường và cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả các công nghệ xử lý môi trường trong chăn nuôi hiện nay trên địa bàn huyện, qua đó đề xuất Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tiếp nhận, hỗ trợ chuyển giao những công nghệ xử lý chất thải phù hợp áp dụng trong thời gian tới.

4. Công an huyện

Triển khai các biện pháp công tác để phòng ngừa, phát hiện đấu tranh ngăn chặn đối với các loại tội phạm có hành vi vi phạm về môi trường trong chăn nuôi; phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan kiểm tra các hoạt

động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp

Tổ chức các lớp tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật hướng dẫn người chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi đảm bảo về tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, khử trùng, chấp hành các quy định về điều kiện vệ sinh thú y; các quy định pháp luật về chăn nuôi.

6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch thực hiện quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện; Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường, các thông tin mới về lĩnh vực chăn nuôi và thú y, các biện pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi...

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể huyện

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể ở cơ sở tuyên truyền, vận động các hộ, cơ sở chăn nuôi nâng cao ý thức chấp hành các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan để tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho các hộ, cơ sở chăn nuôi. Giám sát việc thực hiện pháp luật của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn, đặc biệt là quy định về khu vực cấm chăn nuôi.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn nộp về Phòng Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 31/01/2024**.

- Rà soát hiện trạng đất đai, lợi thế và căn cứ vào quy hoạch của địa phương, các quy hoạch liên quan để đưa vào quy hoạch quỹ đất cho phát triển chăn nuôi nhằm xác định vùng, khu vực phát triển chăn nuôi đảm bảo xa khu dân cư, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và đáp ứng theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để người chăn nuôi có đất để di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực cấm chăn nuôi.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn vi phạm pháp luật về chăn nuôi, bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; báo cáo UBND huyện các vi phạm vượt thẩm quyền.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan đến chăn nuôi, chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể thực hiện trách nhiệm giám sát cộng đồng đối với các quy định về hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường đối với tất cả các cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ trên địa bàn, không để trường hợp chăn nuôi phát sinh ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Lục Ngạn. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban ngành, UBND các xã, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh (B/cáo);
- TT HU, TT HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ và các đoàn thể chính trị huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện (T/hiện);
- UBND các xã, thị trấn (T/hiện);
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh